TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2023
"Về việc ly hôn,tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và ông Nguyễn Ngọc Tấn
Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị G, sinh năm 1992 - có mặt
HKTT: Thôn Đồi M, xã Đăk W, huyện C, tỉnh Đ.
Chổ ở hiện nay: Thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1987 - có mặt
HKTT: Thôn Đồi M, xã Đăk W, huyện C, tỉnh Đ.
Chổ ở hiện nay: Thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/03/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Vũ Thị G trình bày:

Bà và ông Hồng tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 26/3/2012.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Đồi M, xã Đăk W, tỉnh Đ, đến năm 2019 hai vợ chồng chuyển ra Thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ sinh sống từ đó cho đến nay.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hay cãi vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng ly

thân được 1,5 năm, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Vũ Minh K, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Khánh D, sinh ngày 20/12/2015. Khi ly hôn bà đồng ý để 02 con lại cho ông H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận bà G trình bày về quá trình chung sống và đăng ký kết hôn là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Do đó bà G yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, vì con cái còn nhỏ và ông vẫn còn tình cảm với bà G do đó mong muốn gia đình đoàn tụ để cùng chăm sóc các con.

- Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Vũ Minh K, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Khánh D, sinh ngày 20/12/2015. Vì không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con chung, nếu phải ly hôn ông đồng ý nuôi 02 con và không yêu cầu bà G cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Giang yêu cầu ly hôn với ông H. Về con chung bà đồng ý để 02 con chung cho ông H nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Ông H không đồng ý ly hôn với bà G. Về con chung vì không đồng ý ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con chung, nếu phải ly hôn ông đồng ý nuôi 02 con và không yêu cầu bà G cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị G được ly hôn với ông Phạm Văn H. Về con chung: Giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu bà G cấp

dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 08/03/2023 bà Vũ Thị G nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn và nuôi con với ông Phạm Văn Hồng do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Phạm Văn H có HKTT tại thôn Đồi M, xã Đăk W, huyện C, tỉnh Đ và chỗ ở hiện nay tại thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 26/03/2012 của UBND xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông thì ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị G là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà G cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do hay cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân được 1,5 năm, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Theo biên bản xác minh của hội liên hiệp phụ nữ xã Nam Dong cho biết "*Bà G và ông H không còn chung sống với nhau tại thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ*". Quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên hiện nay bà G không còn tình cảm đối với ông H, hai người đã sống ly thân được khoảng 1,5 năm, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà G và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông H và bà G có 02 con chung là Phạm Vũ Minh K, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Khánh D, sinh ngày 20/12/2015. Khi ly hôn bà G đồng ý để 02 con cho ông H nuôi dưỡng, và không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản xác minh của hội liên hiệp phụ nữ xã Nam Dong cho biết *"Hiện các con đang sống với ông H tại thôn Tân B, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ"* và tại biên bản lấy lời khai của cháu K và cháu D đều có nguyện vọng được ở với ba và ông H cũng có nguyện vọng nếu vợ chồng phải ly hôn ông đồng ý nuôi 02 con và không yêu cầu bà G cấp

dưỡng. Nhận thấy hai trẻ K và D hiện đang còn nhỏ, theo nguyện vọng của các trẻ và để tạo điều kiện cho sự phát triển của hai trẻ nên giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị G được ly hôn với ông Phạm Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 26/03/2012 của UBND xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao trẻ Phạm Vũ Minh K, sinh ngày 06/8/2013 và Phạm Khánh D, sinh ngày 20/12/2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà G do ông H không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Bà G có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng do bà G chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000179 ngày 14/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà G đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông H và bà G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *UBND xã Đăk Wil;*
- *CCTHADS Huyện Cư Jút*;
- *Lưu VP, hồ sơ .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh